

QUAN ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH VỀ PHƯƠNG PHÁP KỊCH TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA

ENGLISH LANGUAGE LEARNERS' PERSPECTIVES AND EVALUATION OF DRAMA IN THE DEVELOPMENT OF INTERCULTURAL COMMUNICATIVE COMPETENCE

Hồ Sĩ Thắng Kiệt

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; kiet.ho@ufl.udn.vn

Tóm tắt - Năng lực giao tiếp liên văn hóa (NLGTLVH) đã trở thành một mục tiêu quan trọng trong dạy và học ngoại ngữ. Mục đích của bài báo này là nghiên cứu ứng dụng phương pháp kịch theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa để phát triển NLGTLVH của người học tiếng Anh trong bộ môn văn hóa Anh-Mỹ. Kết quả cho thấy phương pháp kịch là một phương pháp học văn hóa hiệu quả; phương pháp này không những phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ và nhận thức liên văn hóa mà còn cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên. Việc sử dụng phương pháp kịch còn giúp sinh viên hứng khởi, tự tin và sáng tạo hơn khi học văn hóa. Nghiên cứu này có thể làm cơ sở để xây dựng một phương pháp dạy-học văn hóa dựa trên phương pháp kịch.

Từ khóa - năng lực giao tiếp liên văn hóa; phương pháp kịch; học văn hóa; năng lực ngôn ngữ; người học tiếng Anh.

1. Đặt vấn đề

Lĩnh hội kiến thức văn hóa thường được chú trọng trong dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, kiến thức văn hóa vẫn chưa đủ để giúp người học ngoại ngữ giao tiếp thành công với nhiều nền văn hóa khác nhau. Người học ngoại ngữ không những cần nắm vững kiến thức văn hóa mà còn cần phát triển kỹ năng, thái độ và nhận thức để phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa (Byram, 1997). Mặc dầu phương pháp kịch đã được nghiên cứu trong dạy và học ngoại ngữ, tuy nhiên, Belliveau và Kim (2013) cho rằng các nghiên cứu thực nghiệm về việc ứng dụng phương pháp kịch trong lớp học ngôn ngữ và nghiên cứu về cảm nhận và trải nghiệm của người học về phương pháp này còn quá ít. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm nghiên cứu ứng dụng phương pháp kịch theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa để phát triển NLGTLVH của người học tiếng Anh trong bộ môn văn hóa Anh-Mỹ.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm về văn hóa

Văn hóa là một khái niệm rất đa dạng. Trong rất nhiều khái niệm về văn hóa, có thể kể đến một số khái niệm quan trọng về văn hóa. Weaver (1993) dùng phép ẩn dụ của một tảng băng văn hóa để cho thấy rằng phần lớn các quan điểm văn hóa của chúng ta đều vô hình (phần chìm dưới nước của tảng băng) và hầu hết được sử dụng vô thức trong giao tiếp hàng ngày. Kaikkonen (2001) khái niệm văn hóa trong mối quan hệ với cộng đồng, giao tiếp và cá nhân, ông cho rằng không có sự tồn tại của văn hóa mà không có sự tương tác của ba thành tố cá nhân, giao tiếp và cộng đồng. Kramsch (2006) phân loại văn hóa dựa trên hai quan điểm hiện đại và hậu hiện đại. Quan điểm văn hóa hiện đại gắn văn hóa với kiến thức tổng quát về văn học, hội họa, âm

Abstract - Intercultural communicative competence has become an important goal of foreign language teaching and learning. The purpose of this paper is to investigate the use of drama in the light of intercultural language learning to develop intercultural communicative competence of English language learners in the process of learning the British-American culture subject. The findings show that drama is an effective way of cultural learning that not only develops the students' intercultural knowledge, skills, attitudes and awareness but also their language proficiency. The use of drama also makes the students feel more motivated, self-confident and creative in cultural learning. The study is expected to be used as a reference for implementing a drama-based pedagogy in cultural teaching and learning.

Key words - intercultural communicative competence; drama; cultural learning; language proficiency; language learners.

nhạc, các thể chế, thành tựu văn học, triết học và các hành vi, ẩm thực, phong tục, tín ngưỡng. Khái niệm văn hóa hậu hiện đại đặt văn hóa trong diễn ngôn, trong đó tư cách thành viên của cá nhân trong một nền văn hóa được gắn kết với bản sắc chính trị xã hội của họ.

Khái niệm về văn hóa trong việc học ngôn ngữ đang được đánh giá lại, liên quan đến tính chất giao thoa của văn hóa (Byram, 1997), làm cơ sở cho sự hình thành cách tiếp cận văn hóa theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa trong việc dạy và học ngôn ngữ trên thế giới hiện nay.

2.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa

Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ rất phức tạp. Agar (1994) nêu rằng, “văn hóa nằm trong ngôn ngữ và ngôn ngữ chứa đựng văn hóa” (tr.28). Mitchell và Myles (2004) cho rằng ngôn ngữ và văn hóa thụ đắc lẫn nhau, yếu tố này hỗ trợ sự phát triển của yếu tố kia. Liddicoat, Papademetre, Scarino và Kohler (2003) khẳng định ngôn ngữ và văn hóa tương tác với nhau, trong đó văn hóa gắn kết với tất cả các mức độ sử dụng của ngôn ngữ và cấu trúc; không có mức độ ngôn ngữ nào có thể tồn tại độc lập với văn hóa.

2.3. Các phương pháp tiếp cận văn hóa trong dạy và học ngoại ngữ

Liddicoat và đồng nghiệp (2003) nêu lên bốn phương pháp tiếp cận văn hóa trong dạy và học ngoại ngữ.

Thượng văn hóa (High culture): Đây là cách dạy văn hóa truyền thống tập trung vào một giai đoạn văn học. Năng lực văn hóa được đo bằng khả năng đọc rộng và kiến thức về văn học.

Văn hóa theo lĩnh vực (Area studies): Phương pháp tiếp cận văn hóa này tập trung vào kiến thức về một đất nước như kiến thức nền cho việc học ngôn ngữ. Năng lực văn hóa chủ yếu được thể hiện qua kiến thức sâu về lịch sử, địa

lý và các thể chế của đất nước học.

Văn hóa như các chuẩn mực xã hội (Culture as societal norms): Cách tiếp cận này xem văn hóa như những giá trị quy định các hoạt động thực tiễn. Năng lực văn hóa được đo bằng kiến thức của cá nhân về những điều mà một nhóm văn hóa thường làm và sự hiểu biết về cách thức ứng xử hay niềm tin.

Văn hóa như thực tiễn (Culture as practice): Cách tiếp cận này xem văn hóa như các chuỗi hoạt động thực tiễn hoặc trải nghiệm sống của cá nhân. Năng lực văn hóa của người học được thể hiện bằng khả năng tương tác với nền văn hóa đích theo lối hiểu biết. Cách tiếp cận văn hóa này hình thành nên một phương pháp dạy-học ngoại ngữ mang tính bình phẩm, giúp người học ngôn ngữ tham gia vào việc phát triển một quan điểm liên văn hóa bao gồm cả văn hóa nguồn và văn hóa đích.

Với bốn cách tiếp cận văn hóa trên, Liddicoat và đồng nghiệp (2003) phân biệt hai quan điểm về văn hóa: quan điểm tĩnh và quan điểm động. Quan điểm tĩnh về văn hóa cho rằng văn hóa chứa đựng kiến thức hay các hiện vật văn hóa có thể quan sát và tìm hiểu. Quan điểm động về văn hóa đòi hỏi người học tham gia tích cực vào quá trình học văn hóa, trang bị kiến thức về văn hóa và hiểu rằng các hành vi được hình thành trên nền tảng văn hóa. Cách tiếp cận văn hóa như thực tiễn với quan điểm động về văn hóa được lựa chọn cho nghiên cứu này.

2.4. Khái niệm về năng lực giao tiếp liên văn hóa

Khái niệm “năng lực giao tiếp liên văn hóa” (intercultural communicative competence) (Byram, 1997) ra đời từ việc lấy văn hóa làm nòng cốt trong mục tiêu của việc dạy và học ngôn ngữ. Thuật ngữ “liên văn hóa” phản ánh quan điểm người học ngoại ngữ cần phải hiểu biết văn hóa của mình và văn hóa nước ngoài. Deardorff (2006) định nghĩa NLGTLVH là “năng lực giao tiếp hiệu quả và phù hợp trong các tình huống liên văn hóa dựa trên kiến thức, kỹ năng và thái độ liên văn hóa của mỗi người” (Deardorff, 2006, p.194). Quan trọng hơn cả, NLGTLVH nhấn mạnh sự điều chỉnh giữa các nền văn hóa, giúp người học nhìn nhận về nền văn hóa đích trên quan điểm “khách quan”. Chính điều này làm cho khả năng nhìn nhận nền văn hóa đích dựa trên quan điểm của người khác trở thành một năng lực quan trọng của người học ngoại ngữ.

2.5. Đường hướng giao tiếp liên văn hóa trong dạy và học ngoại ngữ

Từ thập niên 1990, dạy và học ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa (Liddicoat và đồng nghiệp, 2003) đã trở thành một trong những đường hướng dạy và học ngoại ngữ mới, nhằm thúc đẩy sự hiểu biết về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa và về tính giao tiếp giữa các nền văn hóa. Học ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa được định nghĩa như sau:

Học ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa bao gồm việc người học phát triển sự hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa của họ trong mối quan hệ với một ngôn ngữ và văn hóa khác. Đó là một cuộc đàm thoại giúp người học hướng đến một điểm chung để có thể đàm phán, thừa nhận, điều chỉnh và chấp thuận các quan điểm khác nhau” (Liddicoat và đồng nghiệp, 2003, tr.46).

Dạy và học ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa đã trở thành một mục tiêu quan trọng trong dạy và học ngôn ngữ trên thế giới. Khung tham chiếu châu Âu (CEFR) (2001) nhấn mạnh vai trò của văn hóa nhằm giúp người học ngoại ngữ phát triển năng lực sử dụng đa ngôn ngữ và năng lực giao tiếp liên văn hóa. Đề án dạy và học ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa (ILTLP) (Đại học Nam Úc, 2007) ở Úc cũng giúp giáo viên ứng dụng việc dạy và học ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa trong lớp học ngoại ngữ và trong kiểm tra đánh giá.

2.6. Phương pháp kịch trong dạy và học ngoại ngữ

Phương pháp kịch đã được sử dụng trong dạy-học ngôn ngữ trên thế giới và Việt Nam. Desiatova (2009) cho rằng phương pháp này giúp người học sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp một cách tự nhiên và thực sự có ý nghĩa, trải nghiệm trực tiếp, phát triển năng lực đồng cảm với người khác. Belliveau và Kim (2013) cho rằng sử dụng phương pháp kịch trong dạy-học ngôn ngữ giúp người học có cơ hội cảm nhận ngôn ngữ theo ngữ cảnh và phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa. Ở Việt Nam, Vũ Thị Thanh Nhã (2009) nghiên cứu sử dụng kịch cho sinh viên không chuyên ngữ ở trường Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhằm tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng tiếng Anh mang tính giao tiếp cao và có ý nghĩa. Đỗ Thị Hằng (2009) cho thấy ảnh hưởng lớn của việc sử dụng phương pháp kịch trong việc giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên trường Đại học Thái Nguyên. Nguyễn Ngọc Bảo Châu và Phan Quỳnh Như (2012) cho thấy đa số giáo viên và sinh viên tại trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Huế có thái độ tích cực với phương pháp kịch và kịch là phương pháp tốt để nâng cao năng lực thực hành tiếng Anh. Tuy nhiên, những nghiên cứu này chỉ nghiên cứu phương pháp kịch theo lối thông thường để phát triển kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên. Chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu ứng dụng phương pháp kịch theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa để phát triển NLGTLVH của người học tiếng Anh trong bộ môn văn hóa Anh-Mỹ như nghiên cứu này thực hiện.

3. Giải quyết vấn đề

Nghiên cứu này tập trung giải quyết các câu hỏi sau:

(1) Người học tiếng Anh nhận thức như thế nào về việc học văn hóa trong bộ môn Văn hóa Anh-Mỹ?

(2) Cảm nhận và đánh giá việc học văn hóa bằng phương pháp kịch của người học tiếng Anh được thể hiện ra sao?

Việc tổ chức thực nghiệm phương pháp kịch trong bộ môn văn hóa Anh-Mỹ được thực hiện với sự tham gia của một trăm mười hai sinh viên năm thứ ba Khoa tiếng Anh chuyên ngành Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng. Sinh viên năm thứ ba được chọn cho nghiên cứu này vì nghiên cứu được thực nghiệm trong các giờ học văn hóa Anh-Mỹ mà tác giả đang đảm nhiệm giảng dạy, với mục đích cải thiện chính hoạt động giảng dạy của tác giả. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp kịch theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa được thực nghiệm như một phương pháp dạy - học văn hóa mới. Các sinh viên được yêu cầu xây dựng kịch bản về các khía cạnh văn hóa Anh/Mỹ trong

mối quan hệ với văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở nhận thức các điểm khác biệt về văn hóa giữa nền văn hóa đích và văn hóa nguồn, sinh viên bày tỏ quan điểm, thái độ và kỹ năng điều chỉnh các khác biệt giữa hai nền văn hóa, từ đó hình thành một quan điểm giao tiếp liên văn hóa.

Kiểm định t một mẫu (one sample t-test) được dùng để so sánh giá trị trung bình ($M=\text{mean}$) của dữ liệu thu thập từ bảng câu hỏi về quan điểm của sinh viên về việc học văn hóa và bảng câu hỏi đánh giá của sinh viên về phương pháp kịch (sử dụng thang Likert năm điểm). Để đảm bảo việc sinh viên đánh giá hay nhận xét đúng trong các bảng câu hỏi về vấn đề hiệu quả của việc học văn hóa thông qua phương pháp kịch, nghiên cứu thực hiện phỏng vấn tám mươi sinh viên sau khi hoàn thành hai bảng câu hỏi; các sinh viên tham gia trả lời phỏng vấn thành từng nhóm. Dữ liệu phỏng vấn được phân tích theo nội dung và so sánh với kết quả định lượng trong các bảng câu hỏi.

4. Kết quả nghiên cứu và bình luận

4.1. Quan điểm của sinh viên về việc học văn hóa

Sinh viên bày tỏ quan điểm của mình về việc học văn hóa được thể hiện qua Hình 1.

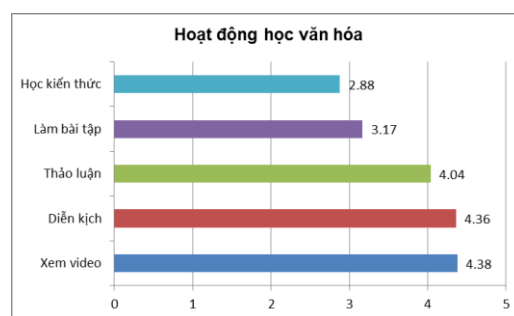


Hình 1. Quan điểm của sinh viên về việc học văn hóa

Kết quả cho thấy hầu hết sinh viên đều rất yêu thích học văn hóa ($M=4,06$, $SD=,726$, $t=15,481$, $p<0,05$), và xem việc học văn hóa là quan trọng khi học tiếng Anh ($M=4,06$, $SD=,675$, $t=16,660$, $p<0,05$). Thông thường, người học ngoại ngữ thường chú trọng đến năng lực ngôn ngữ hơn là năng lực văn hóa. Kết quả này cho thấy mối quan tâm đến việc học văn hóa của sinh viên sẽ giúp họ trau dồi NLGTLVH để hội nhập quốc tế. Mặc dầu các sinh viên cho rằng việc học văn hóa giúp họ cải thiện việc học tiếng Anh khá nhiều ($M=3,56$, $SD=,695$, $t=8,570$, $p<0,05$), khả năng giao tiếp của họ với các nền văn hóa khác chỉ ở mức trung bình ($M=2,99$, $SD=,474$, $t=-,199$, $p>0,05$); điều này là do hầu hết sinh viên chỉ thỉnh thoảng mới có cơ hội giao tiếp với các nền văn hóa khác. Trong điều kiện thiếu cơ hội giao tiếp với người bản ngữ trong môi trường học tập ở trường đại học ở Việt Nam, phương pháp kịch trong bộ môn văn hóa Anh-Mỹ có thể được sử dụng như một phương pháp dạy-học hữu ích để giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với các nền văn hóa khác từ những tình huống hư cấu trong kịch bản, từ đó phát triển các kỹ năng giao tiếp liên văn hóa cho phù hợp với mỗi tình huống khác nhau.

Về các hoạt động học văn hóa của sinh viên (Hình 2), hoạt động diễn kịch ($M=4,36$, $SD=,583$, $t=24,640$, $p<0,05$) được các sinh viên đánh giá là một trong ba hoạt động hiệu quả nhất trong giờ học văn hóa Anh-Mỹ, cùng với hoạt động

xem video ($M=4,38$, $SD=,688$, $t=21,298$, $p<0,05$), và thảo luận các điểm khác biệt giữa hai nền văn hóa ($M=4,04$, $SD=,842$, $t=13,123$, $p<0,05$). Tuy nhiên, học kiến thức văn hóa trong các bài đọc là hoạt động học văn hóa có giá trị trung bình thấp nhất và sinh viên đánh giá tính hiệu quả của hoạt động này chỉ ở mức trung bình ($M=2,88$, $SD=,857$, $t=-1,434$, $p>0,05$). Sinh viên đánh giá thấp việc học kiến thức văn hóa ở bài đọc vì cách học này thể hiện quan điểm tĩnh về văn hóa, dễ dẫn đến một khuôn mẫu có sẵn về nền văn hóa đích với những thông tin dễ bị lỗi thời; ngoài ra, sinh viên không có cơ hội tham gia tích cực vào quá trình khám phá những khía cạnh văn hóa mới lạ và trải nghiệm văn hóa khi học về nền văn hóa đích. Điều này cho thấy cách tiếp cận *văn hóa theo lĩnh vực* với năng lực văn hóa được thể hiện ở vốn kiến thức về lịch sử, địa lý và các thể chế của đất nước học không phải là cách tiếp cận hiệu quả, mà người học cần tiếp cận *văn hóa như thực tiễn* bằng khả năng tương tác với nền văn hóa đích để phát triển NLGTLVH. Phương pháp kịch được thực hiện theo cách tiếp cận này sẽ giúp người học tiếng Anh đạt được mục tiêu này.



Hình 2. Hoạt động học văn hóa của sinh viên

Đánh giá về các khía cạnh trong việc học văn hóa, các sinh viên thể hiện quan điểm như trong Bảng 1. Kết quả cho thấy hầu hết sinh viên coi trọng thái độ trong giao tiếp liên văn hóa nhất và nhất trí về việc cần có một thái độ khoan dung và cởi mở đối với các nền văn hóa khác ($M=4,43$, $SD=,596$, $t=25,367$, $p<0,05$). Đây là một trong những phẩm chất quan trọng mà người học ngoại ngữ cần phát triển khi giao tiếp với các nền văn hóa khác. Thái độ tích cực đối với nền văn hóa đích là một yếu tố quan trọng giúp người học ngoại ngữ có thể nhìn nhận nền văn hóa đích trên quan điểm “khách quan”, nghĩa là người học có thể phát triển khả năng nhìn nhận nền văn hóa đích dựa trên quan điểm của người khác, loại bỏ thái độ *bản tộc trung tâm* (ethnocentric) để cảm nhận đúng đắn hơn về nền văn hóa đích. Các sinh viên cũng đồng ý với quan điểm cho rằng kiến thức hình thành bởi nền văn hóa bản địa ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp với các nền văn hóa khác ($M=4,32$, $SD=,726$, $t=19,275$, $p<0,05$). Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc nhận thức về nền văn hóa bản địa của người học ngoại ngữ. Chính vì thế, các sinh viên đồng ý với việc giữ lại bản sắc văn hóa khi học về nền văn hóa đích và cần so sánh với văn hóa bản địa để học tốt hơn về các nền văn hóa khác ($M=4,02$, $SD=,838$, $t=12,853$, $p<0,05$). Quan điểm này thể hiện cách học ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa, khi người học ngoại ngữ đặt ngôn ngữ và văn hóa bản địa trong mối quan hệ với ngôn ngữ và văn hóa đích. Từ đó, họ có thể phát triển khả năng điều chỉnh với nền văn hóa đích khi có sự giao thoa

giữa hai nền văn hóa, và phát triển một quan điểm liên văn hóa dung hòa giữa hai nền văn hóa. Chính quan điểm liên văn hóa dung hòa này thể hiện NLGTLVH thực sự của người học ngoại ngữ, để tránh những bất đồng về văn hóa có thể xảy ra và đạt được mục tiêu trong giao tiếp. Sinh viên cũng đồng ý rằng học văn hóa cũng quan trọng như học ngôn ngữ ($M=4.12$, $SD = .640$, $t= 18.450$, $p<0.05$) và kiến thức văn hóa vẫn chưa đủ để phát triển NLGTLVH ($M=3.41$, $SD = 1.062$, $t= 4.094$, $p<0.05$).

Bảng 1. Quan điểm sinh viên về các khía cạnh trong việc học văn hóa

	N	M	S.D.	t	p*
1. Cần khoan dung và cởi mở đối với nền văn hóa khác.	112	4,43	,596	25,367	,000
2. Kiến thức hình thành bởi nền văn hóa bản địa ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp với các nền văn hóa khác.	112	4,32	,726	19,275	,000
3. Cần giữ lại bản sắc văn hóa khi học về nền văn hóa đích.	112	4,27	,859	15,615	,000
4. Học văn hóa cũng quan trọng như học ngôn ngữ.	112	4,12	,640	18,450	,000
5. Cần so sánh với văn hóa bản địa để học tốt hơn về các nền văn hóa khác.	112	4,02	,838	12,853	,000
6. Kiến thức văn hóa chưa đủ để phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa	112	3,41	1,062	4,094	,000

* Khác biệt với $p < 0,05$.

Tóm lại, hầu hết sinh viên đều đánh giá cao tầm quan trọng của việc học văn hóa và coi trọng thái độ trong giao tiếp liên văn hóa và mối quan hệ giữa nền văn hóa đích và nền văn hóa bản địa. Việc đánh giá thấp của sinh viên đối với việc học kiến thức văn hóa trong giáo trình cho thấy cách tiếp cận *văn hóa theo lĩnh vực* không thực sự hiệu quả, trong khi phương pháp *kịch* với cách tiếp cận *văn hóa như thực tiễn* được xem là một trong các hoạt động học văn hóa hiệu quả nhất.

4.2. Đánh giá của sinh viên về phương pháp kịch

Sinh viên đánh giá tích cực về phương pháp kịch trong bộ môn văn hóa Anh-Mỹ (Bảng 2) nhờ những lợi ích mà phương pháp này mang lại sau khi sinh viên trình diễn kịch. Theo kết quả trong Bảng 2, hầu hết sinh viên đều nhất trí cho rằng phương pháp kịch là một phương pháp học văn hóa hiệu quả với giá trị trung bình cao nhất ($M=4,39$, $SD = ,509$, $t= 28,982$, $p<0,05$). Ngoài ra, qua phương pháp kịch, sinh viên học được cách tiếp cận mới về văn hóa ($M=4,14$, $SD = ,708$, $t= 17,072$, $p<0,05$). Cách tiếp cận mới này thể hiện ở chỗ sinh viên xây dựng kịch bản về các chủ đề của văn hóa Anh/Mỹ trong mối quan hệ với văn hóa Việt Nam, giúp họ nhìn nhận đúng đắn hơn về mối quan hệ giữa hai nền

văn hóa, từ đó phát triển một quan điểm liên văn hóa phù hợp với cả văn hóa nguồn và văn hóa đích. Các sinh viên cũng đồng ý phương pháp kịch giúp họ phát triển NLGTLVH để giao tiếp tốt hơn với các nền văn hóa khác, trong đó sinh viên phát triển cao nhất về nhận thức về các điểm khác biệt giữa văn hóa đích và văn hóa bản địa ($M=4,33$, $SD = ,576$, $t= 24,460$, $p<0,05$), tiếp theo là thái độ tích cực về nền văn hóa đích ($M=4,03$, $SD = ,741$, $t= 14,668$, $p<0,05$), kiến thức liên văn hóa ($M=3,94$, $SD = ,661$, $t= 15,000$, $p<0,05$), và cuối cùng là kỹ năng liên văn hóa ($M=3,86$, $SD = ,669$, $t= 13,554$, $p<0,05$). Thứ tự này cho thấy trong bốn thành tố cấu thành NLGTLVH, nhận thức liên văn hóa của sinh viên được phát triển nhiều nhất nhờ quá trình xây dựng kịch bản với mối quan hệ giữa văn hóa đích và văn hóa bản địa. Thái độ tích cực cũng được sinh viên chú trọng để phát triển, điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của sinh viên ở Bảng 1. Ngoài ra, khác với việc học kiến thức trong giáo trình một cách thụ động, các sinh viên khẳng định phương pháp kịch làm họ thêm tự tin, sáng tạo, và hứng thú nhiều hơn trong việc học văn hóa, cũng như khả năng ngôn ngữ của họ được cải thiện.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên về phương pháp kịch

	N	M	S.D.	t	p*
1. Tôi nhận thấy kịch là một phương pháp học văn hóa hiệu quả.	112	4,39	,509	28,982	,000
2. Tôi có thể phát triển nhận thức về các khác biệt văn hóa giữa văn hóa đích và văn hóa bản địa.	112	4,33	,576	24,460	,000
3. Kịch làm tôi tự tin và sáng tạo trong việc học văn hóa.	112	4,22	,694	18,660	,000
4. Tôi học được cách tiếp cận mới về văn hóa.	112	4,14	,708	17,072	,000
5. Tôi có thể phát triển thái độ tích cực về văn hóa đích.	112	4,03	,741	14,668	,000
6. Kịch làm tôi hứng thú trong việc học văn hóa.	112	4,02	,629	17,116	,000
7. Tôi có thể xây dựng kiến thức liên văn hóa về văn hóa đích và văn hóa bản địa.	112	3,94	,661	15,000	,000
8. Tôi có thể phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa qua kịch để giao tiếp tốt hơn với các nền văn hóa khác.	112	3,88	,720	12,998	,000
9. Năng lực ngôn ngữ của tôi được cải thiện.	112	3,88	,791	11,823	,000
10. Tôi có thể phát triển kỹ năng liên văn hóa.	112	3,86	,669	13,554	,000

* Khác biệt với $p < 0,05$.

Nội dung phỏng vấn các nhóm sinh viên cũng phù hợp với đánh giá của sinh viên trong các bảng câu hỏi. Sinh viên cho rằng phương pháp kịch là một phương pháp học văn hóa hiệu quả, mang tính ứng dụng cao với nhiều lợi ích mang lại cho người học. Sinh viên cảm thấy hứng thú, chủ

động trong việc đào sâu tìm hiểu những yếu tố văn hóa mới lạ trong nền văn hóa đích hơn là những kiến thức nhàm chán trong sách vở. Chẳng hạn sinh viên tự tìm tòi, khám phá các điệu nhảy (điệu nhảy Morris của người Anh, điệu nhảy vùng cao nguyên Scotland, điệu nhảy Hawaii của Hoa Kỳ), trang phục (quốc phục của mỗi nước thành viên ở Anh quốc, trang phục trong các điệu nhảy), ẩm thực, lễ hội hay các phong tục tập quán của người Anh/Mỹ. Sinh viên nhận thức tốt hơn về các điểm khác nhau giữa văn hóa đích và văn hóa bản địa, khi xây dựng kịch bản dựa trên mối quan hệ giữa hai nền văn hóa. Thái độ của sinh viên cũng có sự thay đổi tích cực thể hiện ở sự tôn trọng các nền văn hóa khác và tính thiện cảm gia tăng giữa hai nền văn hóa. Ví dụ, họ trở nên cảm thông hơn với những người da đen dưới chế độ chiếm hữu nô lệ ở Hoa Kỳ, hay cởi mở hơn với những quan điểm của người Anh/Mỹ trong cuộc sống hàng ngày (văn hóa xếp hàng, văn hóa giao tiếp...). Kỹ năng giao tiếp của sinh viên cũng được phát triển khi có sự tương tác giữa hai nền văn hóa Anh/Mỹ và văn hóa Việt. Cuối cùng, năng lực ngôn ngữ của sinh viên cũng được cải thiện rõ rệt ở kỹ năng nói tự nhiên trong giao tiếp, cách sử dụng từ khi biên tập lời thoại, và sự gia tăng vốn từ về văn hóa, đặc biệt là ngôn ngữ hoàng gia trang trọng.

5. Kết luận

Nghiên cứu ứng dụng phương pháp kịch theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa ở bộ môn văn hóa Anh-Mỹ cho thấy sinh viên đánh giá tích cực về phương pháp kịch như một phương pháp học văn hóa hiệu quả và mang tính ứng dụng cao, giúp sinh viên trải nghiệm nền văn hóa đích nhiều hơn. Qua phương pháp kịch, người học tiếng Anh có thể phát triển NLGTLVH trong việc đào sâu tìm hiểu kiến thức liên văn hóa, phát triển nhận thức về các điểm khác biệt văn hóa, kỹ năng tương tác và có thái độ tích cực đối với nền văn hóa đích. Bên cạnh NLGTLVH, năng lực ngôn ngữ của sinh viên cũng được cải thiện và sinh viên cảm thấy hứng thú, tự tin và sáng tạo hơn trong việc học văn hóa.

Nghiên cứu này có thể là một nguồn tham khảo hữu ích cho các giảng viên dạy ngoại ngữ, đặc biệt là các giảng viên giảng dạy bộ môn văn hóa. Giảng viên có thể xây dựng một phương pháp dạy-học dựa trên phương pháp kịch với một số chiến lược nhằm đạt được mục tiêu phát triển NLGTLVH cho sinh viên. Trước hết, phương pháp kịch cần được thực hiện theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa. Sinh viên cần xây dựng kịch bản về văn hóa đích trong mối quan hệ với văn hóa bản địa; điều này giúp sinh viên phát triển nhận thức về sự khác biệt về văn hóa. Thứ hai, phương pháp kịch cần được thực hiện theo cách tiếp cận văn hóa như thực tiễn, với quan điểm động về văn hóa, nghĩa là sinh viên cần tham gia tích cực vào quá trình tìm tòi, xây dựng và khám phá những khía cạnh mới lạ về nền văn hóa đích hơn là những kiến thức có sẵn trong giáo trình. Đặc biệt, trải nghiệm và cảm nhận của sinh viên về nền văn hóa đích trên cơ sở so sánh với văn hóa bản địa cần được chú trọng nhất. Thứ ba, các nhóm sinh viên trình diễn kịch

cần thể hiện kỹ năng giao tiếp liên văn hóa qua các tình huống được xây dựng trong kịch bản và thể hiện rõ thái độ liên văn hóa trong các tình huống đó. Nhằm phát huy tính sáng tạo và tự chủ của sinh viên, các nhóm sinh viên có thể tự chọn chủ đề về nền văn hóa đích, quay video một số cảnh và chọn biểu diễn một vài cảnh quan trọng ở lớp. Hướng dẫn cụ thể về cách xây dựng kịch bản sẽ giúp sinh viên đạt được mục tiêu đề ra.

Trong thời đại hội nhập quốc tế, bên cạnh năng lực ngôn ngữ, NLGTLVH của người học ngoại ngữ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Nếu phương pháp kịch được chú trọng và phát huy trong dạy và học văn hóa với cách tiếp cận theo đường hướng giao tiếp liên văn hóa, phương pháp này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người học, giúp họ không những nâng cao năng lực ngôn ngữ mà còn nâng cao NLGTLVH để giao tiếp thành công với các nền văn hóa khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Agar, M. (1994). *Language shock: Understanding the culture of conversation*. New York: William Morrow and Company.
- [2] Belliveau, G. and Kim, V.(2013). *Drama in L2 Learning: A Research Synthesis*. Scenario, 2, 6-26.
- [3] Byram, M. (1997). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Clevedon: Multilingual Matters.
- [4] Council of Europe (2001). *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment*. Council of Europe, Modern Languages Division. Strasbourg and Cambridge: Cambridge University Press.
- [5] Dearthoff, D. K. (2006). Identification and assessment of intercultural competence as a student outcome of internationalization. *Journal of Studies in International Education* 10(3), 241-266.
- [6] Desialova, Liubov (2009). Using different forms of Drama in EFL Classroom. *Humanizing language teaching Magazine*, 4. Retrieved from <http://www.htmag.co.uk/aug09/sart07.htm>.
- [7] Đỗ Thị Hằng (2009). *The effect of Using Drama Techniques in Teaching Speaking Skill to the Students at Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry School Year 2007-2008*. Unpublished M.A. thesis, Laguna State Polytechnic University, the Philippines.
- [8] Kaikkonen, P. (2001). Intercultural learning through foreign language education. In V. Kohonen, R. Jaatinen, P. Kaikkonen and J. Lehtovaara (Eds.), *Experiential Learning in Foreign Language Education* (pp.61-105). Malaysia: Pearson Education.
- [9] Kramsch, C. (2006). Culture in language teaching. In H. L. Anderson, K. Land and K. Risager (Eds.), *Culture in Language Learning* (pp. 11-25). Denmark: Aarhus University Press.
- [10] Liddicoat, A. J., Papademetre, L., Scarino, A., and Kohler, M. (2003). *Report on Intercultural Language Learning*. Canberra, ACT: Commonwealth of Australia.
- [11] Mitchell, R., and Myles, F. (2004). *Second Language Learning Theories* (2nd ed.). London: Arnold.
- [12] Nguyễn Ngọc Bảo Châu & Phan Quỳnh Như (2012). Thử nghiệm sử dụng phương pháp kịch trong Dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, *Tạp chí Khoa học, Đại học Huế*, 76(7) 30-36.
- [13] University of South Australia. (2007). *Intercultural Language Teaching and Learning Project*. Retrieved from <http://www.iltlp.unisa.edu.au/>.
- [14] Vũ Thị Thanh Nhà (2009). Using a Drama Project to Give Students Opportunities to Be Communicative. *5th National VTTN ELT Conference*, Hanoi.